

DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIX TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX

Năm năm qua, cùng với những thời cơ, thuận lợi cần bản cũng còn không ít những khó khăn, thách thức đan xen; nhất là tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến rất phức tạp (như xung đột về chính trị, cạnh tranh thương mại giữa các nước lớn và các khu vực diễn ra gay gắt; thị trường tiêu thụ hàng hóa biến động thất thường). Ở trong nước, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường diễn ra có thời điểm khá nghiêm trọng; các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị không ngừng chống phá; tình hình trên biển Đông ngày càng diễn biến khó lường... Trong tỉnh, những khó khăn, hạn chế của nền kinh tế cùng với những thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai gây ra đã ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn tỉnh đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được nhiều thành tựu quan trọng và tương đối toàn diện.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX là sự kiện đặc biệt quan trọng, có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; quyết định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trong 5, 10 năm tới và tầm nhìn đến năm 2045. Đại hội xác định chủ đề là:

Tăng cường đoàn kết thống nhất, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, huy động mọi nguồn lực, xây dựng Thái Bình trở thành tỉnh phát triển trong khu vực đồng bằng sông Hồng.

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX

I- KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Kinh tế tăng trưởng khá và toàn diện trên các lĩnh vực, tạo được những dấu ấn nổi bật

Kinh tế liên tục tăng trưởng khá, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, quy mô và tiềm lực nền kinh tế được nâng lên. Tổng sản phẩm GRDP bình quân 5 năm (2016 - 2020) ước tăng 10,13%/năm, vượt mục tiêu Đại hội XIX đề ra (8,6%/năm), cao hơn mức trung bình cả nước và gấp 1,5 lần mức tăng trưởng của 5 năm trước (6,7%/năm). Quy mô nền kinh tế và GRDP bình quân đầu người có bước tăng mạnh, năm 2020 ước cao gấp 2 lần năm cuối nhiệm kỳ trước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng hướng; tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ đạt 77,4%, tăng 11,4% so với năm 2015; đã có sự chuyển dịch trực phát triển kinh tế của tỉnh từ chủ yếu theo hướng Nam và Tây Nam sang kết hợp với hướng Đông và Đông Bắc thông qua việc chú trọng phát triển hạ tầng giao thông kết nối Thái Bình với các tỉnh, thành phố trong khu vực, gần với hình thành các hành lang kinh tế - xã hội. Các ngành sản xuất đều tăng trưởng khá cao và toàn diện, cơ bản đạt và vượt mục tiêu đề ra. Xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều thành tựu quan trọng, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên phạm vi toàn tỉnh, vượt trước 3 năm so với mục tiêu Đại hội XIX và là 1 trong 3 địa phương đầu tiên trong cả nước hoàn thành nhiệm vụ quan trọng này. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm (2016 - 2020) ước đạt gần 260 nghìn tỷ đồng, gấp 2,1 lần giai đoạn 2011 - 2015, tăng bình quân 22 - 25%/năm (trong đó vốn ngân sách Nhà nước ngày càng giảm, chỉ chiếm 6 - 7%). Thu ngân sách trên địa bàn luôn vượt xa dự toán được giao và năm sau đạt cao hơn năm trước; năm 2020 ước đạt trên 10.000 tỷ đồng, gấp 1,82 lần năm 2015.

Nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển khá toàn diện, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa gần với tập trung, tích tụ đất đai, phát triển nông nghiệp hữu cơ, sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ tiên tiến. Tỷ trọng chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và dịch vụ nông nghiệp tăng cao; năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, mức độ cơ giới hóa tăng lên rõ rệt (cơ cấu mùa vụ và giống cây trồng, vật nuôi chuyển đổi mạnh mẽ). Các loại hình nông nghiệp có giá trị kinh tế cao được đẩy mạnh triển khai; chăn nuôi trâu, bò thương phẩm theo chuỗi liên kết bước đầu được chú trọng; các mô hình “Cánh đồng lớn” được tiếp tục nhân rộng; chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản theo hình thức tập trung phát triển mạnh (nhất là phương thức nuôi thâm canh, ứng dụng công nghệ cao gắn với tăng vụ và đa dạng các đối tượng nuôi phù hợp với môi trường sinh thái); xuất hiện nhiều hình thức liên kết sản xuất với bao tiêu sản phẩm như một số mô hình doanh nghiệp liên kết, thuê ruộng đất của hộ nông dân để tổ chức sản xuất nông nghiệp với quy mô lớn, đạt hiệu quả kinh tế cao. Năng lực khai thác đánh bắt hải sản xa bờ tiếp tục được duy trì và tăng hơn trước. Năng lực kiểm soát dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, thủy sản nuôi được tăng cường. Công tác trồng và bảo vệ rừng phòng hộ ven biển được thực hiện tích cực, hiệu quả, góp phần quan trọng bảo vệ sản xuất, môi trường sinh thái và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Công tác quy hoạch, thu hút đầu tư xây dựng các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được quan tâm. Đã thu hút được nhà đầu tư lớn vào đầu tư Khu công nghiệp chuyên nông nghiệp khu vực đồng bằng Bắc Bộ tại huyện Quỳnh Phụ (Khu công nghiệp Thaco - Thái Bình).

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh lùn sọc đen và dịch tả lợn châu Phi nhưng vẫn đạt mức tăng trưởng khá (giá trị sản xuất bình quân đạt 2,5%/năm; trong đó, trồng trọt tăng 1,3%/năm, chăn nuôi tăng 1,6%/năm, thủy sản tăng 7,0%/năm). Giữ vững năng suất lúa trên 132 tạ/ha/năm (tăng 1,6 tạ/ha so với bình quân 2011 - 2015), sản lượng thóc trên 1 triệu tấn/năm. Toàn tỉnh đã chuyển đổi 779,62ha, tăng gần 100ha so với năm 2015; diện tích cây vụ Đông hàng năm đạt 36.000ha, giá trị sản xuất chiếm 25% tổng giá trị sản xuất trồng trọt; giá trị sản phẩm đạt 160 triệu đồng/1 ha đất trồng trọt và 290 triệu đồng/1 ha nuôi trồng thủy sản; cơ giới hóa 100% khâu làm đất, 80% khâu thu hoạch. Diện tích đất tích tụ, tập trung (theo các hình thức: thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất) đạt 5.348ha (trong đó: trồng trọt 1.977ha; chăn nuôi 433 ha; thủy sản 2.938 ha). Năm 2020, có 736 trang trại chăn nuôi, sản xuất 25% tổng sản phẩm chăn nuôi; diện tích nuôi thủy sản ước đạt trên 15.000ha, tăng 329 ha; sản lượng nuôi trồng ước đạt 169.526 tấn, tăng 41%; sản lượng khai thác ước đạt 92.204 tấn, tăng 46%; diện tích rừng đạt 4.172ha, tăng 463ha so với năm 2015.



Chương trình văn nghệ chào mừng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020).

Xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh và đạt được những thành quả quan trọng. Đến hết năm 2019, Thái Bình là 1 trong 3 tỉnh, thành phố đầu tiên trong cả nước hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên phạm vi toàn tỉnh; đặc biệt, có 100% dân cư trong tỉnh được cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt (sớm 2 năm so với mục tiêu Đại hội XIX). Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu đạt kết quả bước đầu; dự kiến hết năm 2020, có 14 xã (5%) đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và 5 xã (1,9%) đạt tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu. Sản xuất nông nghiệp, thủy sản, nghề và làng nghề, công nghiệp, dịch vụ ở khu vực nông thôn phát triển mạnh, tạo nhiều việc làm ổn định, góp phần tăng thu nhập cho người lao động; kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được tăng cường; bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao, rút ngắn đáng kể khoảng cách giữa nông thôn và thành thị. Tổng nguồn vốn huy động, đầu tư xây dựng nông thôn mới 5 năm (2016 - 2020) ước đạt gần 10.800 tỷ đồng.

Sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng trưởng khá; cơ cấu lại các ngành sản xuất công nghiệp đạt kết quả bước đầu; tập trung phát triển một số ngành công nghiệp theo hướng sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, từng bước xây dựng thương hiệu, sức cạnh tranh của sản phẩm. Đã thực hiện hiệu quả các giải pháp của Chính phủ và của tỉnh kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp ổn định và đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tiếp tục được đầu tư hoàn thiện khá đồng bộ; hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư được chú trọng và đạt nhiều kết quả. Năng lực sản xuất công nghiệp được tăng cường; quy mô giá trị sản xuất và số lượng doanh nghiệp tăng nhanh. Nhiều doanh nghiệp đổi mới công nghệ, sản xuất mặt hàng mới, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, mở rộng thị trường nội địa và xuất khẩu. Nghề, làng nghề được duy trì và mở rộng sản xuất, giải quyết việc làm ổn định cho lao động ở nông thôn.

Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng bình quân tăng 18,1%/năm; trong đó, công nghiệp tăng 19,3%/năm, xây dựng tăng 15,4%/năm. Một số dự án quy mô lớn hoàn thành đầu tư đúng tiến độ, đi vào sản xuất kinh doanh ổn định như: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 1, Nhà máy sản xuất Amon nitrat. Hệ thống thu gom và phân phối khí mỏ... Năng lực sản xuất của hầu hết các phân ngành công nghiệp đều tăng mạnh so với năm đầu nhiệm kỳ. Từ năm 2015 đến nay, đã có thêm 681 dự án đăng ký đầu tư với số vốn đầu tư đăng ký trên 71.622 tỷ đồng, tăng 97,4% về số lượng dự án và tăng 2,6 lần về vốn đầu tư (trong đó có 25 dự án FDI với số vốn đăng ký gần 200 triệu USD). Đến nay toàn tỉnh có 982 dự án đầu tư với số vốn đăng ký trên 121 nghìn tỷ đồng (81 dự án FDI còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký trên 640 triệu USD), trong đó, có trên 800 dự án đang sản xuất kinh doanh, tạo việc làm ổn định cho 112 nghìn lao động. Tỷ lệ lấp đầy tại các khu công nghiệp đạt 93,5%, cụm công nghiệp đạt 68,3% diện tích đất đã thu hồi. Có 146 dự án sản xuất trong các khu công nghiệp, tăng 14 dự án so với năm 2015, giá trị sản xuất tăng bình quân 17,1%/năm. Có 247 làng nghề giải quyết việc làm cho 150 nghìn lao động (trong đó 141 làng nghề được công nhận đạt tiêu chuẩn, 106 làng nghề chưa đạt tiêu chuẩn).

Huy động nguồn lực xã hội và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, có bước đột phá khá rõ nét, đạt nhiều kết quả quan trọng. Quản lý thị, chỉ ngân sách được tăng cường và đi vào nền nếp; đầu tư công được cơ cấu lại, ngân sách được điều hành theo hướng tiết kiệm và linh hoạt; nguồn vốn đầu tư công được phân bổ tập trung cho xây dựng kết cấu hạ tầng trọng điểm và ưu tiên thanh toán nợ công và nợ đọng xây dựng cơ bản. Chính sách thu hút đầu tư được đồng bộ hóa và điều chỉnh, bổ sung kịp thời và thực hiện có hiệu quả; đã huy động được nguồn vốn xã hội lớn cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tập trung xây dựng hạ tầng giao thông kết nối như các trục giao thông đầu mối kết nối với các đô thị trong tỉnh với các trung tâm kinh tế vùng và tỉnh, thành phố lân cận (Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nam, Hải Dương, Hưng Yên). Hạ tầng thủy lợi, hạ tầng y tế, giáo dục, hạ tầng nông thôn mới... được quan tâm đầu tư, phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh. Công tác quy hoạch, quản lý chất hiện quy hoạch xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng được chú trọng, thực hiện có hiệu quả. Trong 5 năm đã xây dựng, nâng cấp nhiều công trình hạ tầng đô thị quan trọng; tỷ lệ đô thị hóa năm 2020 ước đạt 21,4%, cao gấp 1,65 lần so với năm 2015.

Thương mại, dịch vụ phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Kết cấu hạ tầng thương mại, du lịch tiếp tục được đầu tư xây dựng, nâng cấp. Một số trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, khách sạn cao cấp đã hoàn thành đưa vào khai thác có hiệu quả. Phát triển du lịch gắn với phát huy các giá trị văn hóa truyền thống được chú trọng. Dịch vụ vận tải, viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm... phát triển khá mạnh. Hoạt động xúc tiến thương mại được đẩy mạnh, hỗ trợ tích cực và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm. Công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường, góp phần bảo vệ sản xuất và tiêu dùng. Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân 7,6%/năm, tổng mức bán lẻ tăng 10,9%/năm, khách du lịch tăng 13%/năm. Năm 2020, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2.000 triệu USD, gấp 1,6 lần so với đầu nhiệm kỳ; doanh thu dịch vụ du lịch ước đạt 350 tỷ đồng, gấp 2,5 lần. Đến cuối năm 2020, hệ thống ngân hàng huy động vốn ước đạt 85.870 tỷ đồng, gấp 2,6 lần; dự nợ cho vay nền kinh tế ước đạt 69.090 tỷ đồng, gấp 2,2 lần so với cuối năm 2015.

Quy hoạch và xúc tiến thu hút đầu tư xây dựng Khu kinh tế Thái Bình được đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện. Khu kinh tế Thái Bình được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế, trong đó dành quỹ đất tối đa để quy hoạch phát triển công nghiệp, tạo vị thế và điều kiện mới cho tỉnh khai thác tiềm năng, lợi thế ven biển để phát triển mạnh mẽ công nghiệp, dịch vụ, du lịch và đô thị hướng biển trong những năm tới. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành nghị quyết, kết luận, chỉ thị và thành lập Ban Chỉ đạo; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển Khu kinh tế. Đã triển khai đồng bộ việc xây dựng các quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết, cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư với mức ưu đãi cao nhất theo quy định của Nhà nước và Quy định quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng Khu kinh tế; xúc tiến triển khai xây dựng một số công trình hạ tầng kỹ thuật quan trọng theo quy hoạch. Thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký nghiên cứu, đề xuất quy hoạch dự án và tham gia đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong Khu kinh tế. Đến nay, đã chấp thuận cho các nhà đầu tư hạ tầng nghiên cứu, đề xuất lập quy hoạch chi tiết 15 khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ trong Khu kinh tế với tổng diện tích khoảng 5.000ha (bằng gần 18% diện tích Khu kinh tế).

Các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp được khuyến khích, tạo điều kiện, có bước phát triển mạnh. Các doanh nghiệp nhà nước được sắp xếp lại, hoạt động có hiệu quả. Kinh tế tư nhân phát triển mạnh ở nhiều lĩnh vực, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách của tỉnh. Kinh tế tập thể được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển; các hợp tác xã chuyển đổi theo luật, chất lượng, hiệu quả hoạt động được nâng lên. Môi trường đầu

tư kinh doanh được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. Số doanh nghiệp thành lập mới trong 5 năm qua tăng 73,9% về số lượng và tăng 1,57 lần về vốn đăng ký so với nhiệm kỳ trước. Toàn tỉnh hiện có 7.196 doanh nghiệp (gấp 1,6 lần so với năm 2015), 878 chi nhánh và văn phòng đại diện với vốn đăng ký 74.960 tỷ đồng; 437 hợp tác xã và 172 tổ hợp tác.

2. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được tăng cường, có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khai thác tài nguyên được thực hiện chặt chẽ; hoàn thành điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020), điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của 8/8 huyện, thành phố. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công tác thanh tra, giám sát về môi trường và sử dụng đất của các dự án đầu tư; công tác quản lý sử dụng tài nguyên nước và khoáng sản được tăng cường. Công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được triển khai tích cực, chủ động; thực hiện tốt phương châm “bốn tại chỗ”. Hệ thống công trình đề điều được củng cố, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu chủ động phòng, chống bão, lũ. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư 31 dự án xây dựng mới và nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch nông thôn với số vốn đầu tư trên 2.000 tỷ đồng. Đến nay, có 3/6 khu công nghiệp có trạm xử lý nước thải tập trung (Khu công nghiệp Nguyễn Đức Cánh, Phúc Khánh, Gia Lễ), 2 trạm xử lý nước thải khu công nghiệp đang thi công (Khu công nghiệp Cầu Ngình, Tiến Hải); 94,7% số cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã được xử lý triệt để.

3. Giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ tiếp tục đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Quy mô giáo dục và đào tạo được mở rộng, chất lượng giáo dục toàn diện ở các bậc học tiếp tục được nâng lên; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ; tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng luôn đứng top đầu cả nước; 3 năm liên có học sinh đoạt huy chương vàng toàn quốc tế. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được củng cố, kiện toàn, đạt chuẩn. Cơ sở vật chất trường, lớp được tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp theo chuẩn quốc gia. Đã tích cực sắp xếp lại các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non bảo đảm ổn định. Hệ thống giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề được tổ chức lại, nâng cao chất lượng đào tạo. Công tác quản lý giáo dục, đào tạo có chuyển biến tích cực. Xã hội hóa giáo dục đạt nhiều kết quả; 5 năm qua đã huy động được trên 1.000 tỷ đồng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học, cùng với nguồn vốn đầu tư công đã hoàn thành đưa vào sử dụng 1.497 phòng học, phòng chức năng, mua sắm bổ sung nhiều trang thiết bị dạy học; phát triển thêm 8 trường mầm non ngoài công lập. Đến năm 2020, có 99,95% trở lên giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và 100% giáo viên trung học phổ thông đạt chuẩn; tỷ lệ phòng học kiên cố cấp học mầm non đạt 95,7% (tăng 10,5%),



Dây chuyền sản xuất của Công ty Cổ phần Sợi Trà Lý.

B Thái Bình

✎ cấp học tiểu học và trung học cơ sở đạt 92,4%, cấp học trung học phổ thông đạt 92% (tăng 5%); tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 93,15%, tăng 12,3% so với năm 2015; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó đào tạo nghề 56,5%, tăng 15% so với năm đầu nhiệm kỳ.

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ được tăng cường theo hướng gắn với sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân, góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước được đẩy mạnh. Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được đổi mới. Đầu tư ngân sách nhà nước cho nghiên cứu khoa học, công nghệ tăng hằng năm. Công tác thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân được tổ chức thực hiện có hiệu quả.

4. Các lĩnh vực văn hóa, thể thao, thể dục, thể thao và xây dựng con người có chuyển biến tích cực. Nhân thức về vai trò của văn hóa được nâng cao; xây dựng môi trường văn hóa, nếp sống văn hóa và giáo dục, phát huy truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng của quê hương Thái Bình, xây dựng con người phát triển toàn diện và khả năng sáng tạo được đẩy mạnh. Hoạt động văn hóa, thể thao và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng phát triển, phát huy được nhiều giá trị nhân văn trong cộng đồng. Đời sống văn hóa của nhân dân được cải thiện và nâng cao. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa được kế thừa, bảo tồn và phát huy. Hoạt động văn học, nghệ thuật có nhiều tiến bộ. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng được duy trì và phát triển rộng khắp; giáo dục thể chất trong trường học tiếp tục được nâng cao chất lượng; thể thao thành tích cao được chú trọng, chất lượng đào tạo vận động viên được nâng lên. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được tăng cường. Xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể thao được thực hiện có hiệu quả. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư. Hệ thống thông tin và truyền thông phát triển phong phú cả về loại hình sản phẩm, phương tiện kỹ thuật; nâng cao chất lượng, từng bước mở rộng hoạt động, phục vụ đặc lực nhiệm vụ chính trị và cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội. Đến nay, toàn tỉnh có trên 200 sân vận động, 620 sân bóng đá mini, 346 sân bóng chuyền, 151 sân bóng rổ, 605 sân cầu lông, 23 sân tennis, 43 nhà tập luyện và thi đấu thể thao đa năng, 16 bể bơi; đến năm 2020, toàn tỉnh có 90% số gia đình, 89% số thôn, tổ dân phố, 75% xã, 86,5% số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, 75% số phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

5. Chăm sóc sức khỏe nhân dân; công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em được tăng cường. Hệ thống y tế được sắp xếp, kiện toàn tổ chức và tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị. Công tác phòng, chống dịch bệnh, các chương trình mục tiêu y tế được chủ động triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Chất lượng khám, chữa bệnh ở các tuyến và các dịch vụ y tế được nâng lên. Nhiều kỹ thuật chuyên sâu được triển khai thực hiện như: đặt Stent mạch vành, phẫu thuật tim hở, xạ trị... Khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tiếp tục được mở rộng. Công tác quản lý nhà nước về y được được tăng cường; bảo đảm cung ứng thuốc phục vụ khám chữa bệnh và phòng chống dịch. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật, quản trị và xử lý chất thải bệnh viện được quan tâm; trình độ, năng lực cán bộ y tế ở các tuyến được nâng lên. Xã hội hóa hoạt động y tế được đẩy mạnh, đã đưa vào hoạt động khu khám, điều trị chấn thương cao Bệnh viện đa khoa tỉnh với 600 giường và thu hút đầu tư Bệnh viện đa khoa quốc tế 1000 giường. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ, chăm sóc trẻ em được thực hiện tích cực; giữ vững mức sinh thay thế, chất lượng dân số từng bước được nâng lên. Đến đầu năm 2020 đã có 38,7 giường bệnh và 12,1 bác sĩ/vận dân, cao gấp 1,4 - 1,5 lần so với bình quân chung cả nước; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế, 81,4% trạm y tế có bác sĩ; 18/21 bệnh viện thực hiện tự chủ trong chi thường xuyên. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 10%, giảm 3,8% so với năm 2015. Tỷ lệ trẻ em sinh ra bị dị tật bẩm sinh, thiếu năng trí tuệ giảm đáng kể. Tuổi thọ người dân bình quân đạt 75,5 tuổi.

6. Công tác bảo đảm an sinh và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội được chú trọng. Chính sách đối với người và gia đình có công với cách mạng, các chính sách an sinh và bảo trợ xã hội được quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời; hằng năm bố trí ngân sách địa phương và huy động nguồn vốn xã hội để hỗ trợ, tách gia người và gia đình có công, người nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, các hoạt động nhân đạo, từ thiện được toàn xã hội quan tâm và thực hiện thiết thực, hiệu quả. Chương trình hỗ trợ người có công, hộ nghèo cải thiện nhà ở; giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững được thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác bình đẳng giới, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và hỗ trợ, điều trị cai nghiện ma túy được chú trọng. Chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trong khu vực doanh nghiệp được bảo đảm theo quy định của pháp luật; số người tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội tăng qua các năm. Đã hỗ trợ xây dựng, nâng cấp 16.778 nhà ở cho người có công với cách mạng, 423 nhà ở cho người nghèo. Số lao động được giải quyết việc làm hằng năm đều tăng, bình quân 33.300 lao động/năm, trong đó xuất khẩu 3.200 lao động. Năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều chỉ còn trên 2%, gần bằng một nửa mức bình quân cả nước; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 20,4%.

II- KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG, AN NINH

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được tăng cường; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Nhận thức của hệ thống chính trị, toàn dân về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới được nâng lên. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc; kết hợp chặt chẽ kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội.

Các lực lượng vũ trang chủ động nắm chắc tình hình; xây dựng phương án, kế hoạch tác chiến, bảo vệ mục tiêu, phòng chống thiên tai, dịch họa; thường xuyên huấn luyện nâng cao trình độ tổ chức, chỉ huy và khả năng sẵn sàng chiến đấu, không để bị động, bất ngờ. Tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ các cấp; công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh và công tác tuyển quân bảo đảm đủ chỉ tiêu, đúng luật, an toàn, chất lượng ngày được nâng cao. Thường xuyên phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh, phòng chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng ở địa phương. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự có chuyển biến tích cực. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được quan tâm, huy động được sức mạnh



Thành phố Thái Bình.

tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực tham gia giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

III- KẾT QUẢ XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1- Công tác xây dựng Đảng được thực hiện toàn diện, đồng bộ, hiệu quả; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng cao

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được tăng cường; nội dung, hình thức và phương pháp được đổi mới; chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Công tác bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân được chú trọng. Việc học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết của Đảng được thực hiện có chất lượng và đổi mới. Đã thực hiện đặt mua báo Đảng tập trung cho tất cả các chi bộ. Kịp thời nắm bắt, định hướng dư luận xã hội. Thực hiện thường xuyên, có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng Đảng. Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, trong thực thi công vụ. Chủ động, tích cực thực hiện hiệu quả các giải pháp đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng ngày càng được chú trọng, đã tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên. Đã xây dựng quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp ủy, các cơ quan, tổ chức và các cá nhân. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng có nhiều đổi mới, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm, văn dụng linh hoạt, sáng tạo phù hợp với đặc điểm của địa phương, đơn vị; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đã chú trọng nâng cao chất lượng ra nghị quyết của cấp ủy, chất lượng sinh hoạt của chi bộ, trong đó ưu tiên thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao tính thật ý phê bình và phê bình, nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Chú trọng giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên và công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên với nhiều đổi mới, bảo đảm chặt chẽ và thực chất, bước đầu khắc phục bệnh thành tích, né nạng, né trách.

Công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ được đổi mới mạnh mẽ, bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ. Trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý và hoạt động thực tiễn của đội ngũ cán bộ các cấp được nâng lên. Đã kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương, quy định của Đảng về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện đồng bộ các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch, đề án, quy chế, quy định liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ được giữ vững; chức năng quản lý cán bộ được phân cấp rõ ràng gắn với nâng cao trách nhiệm của tổ chức đảng và người đứng đầu; đồng thời, tăng cường kiểm soát chặt chẽ quyền lực; kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm minh các trường hợp sai phạm. Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện nếp nếp, bảo đảm chất lượng, sự liên thông trong hệ thống chính trị. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thường xuyên được quan tâm. Luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch, khoa học và dân chủ; đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, quy định. Hầu hết cán bộ lãnh đạo, quản lý được luân chuyển, điều động, bổ nhiệm đã có tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, năng động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ. Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc, thận trọng, đồng bộ, có lộ trình. Sau sắp xếp, kiện toàn, các tổ chức, cơ quan, đơn vị hoạt động ổn định, nếp nếp; chất lượng được nâng lên rõ rệt. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường; các chính sách đối với cán bộ, đảng viên được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Công tác kiểm tra, giám sát tiếp tục được đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; chú trọng ngăn ngừa vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm và các cuộc kiểm tra theo sự chỉ đạo của cấp trên, bám sát các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, các lĩnh vực trọng yếu, nhạy cảm, được dư luận quan tâm; tích cực giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức đảng và đảng viên; thi hành kỷ luật trong Đảng nghiêm túc, đúng nguyên tắc; đã kịp thời uốn nắn những lệch lạc, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, hạn chế vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên. 5 năm, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thực hiện 3.877 cuộc kiểm tra đối với 7.829 lượt tổ chức đảng, 18.785 lượt đảng viên;

2.321 cuộc giám sát đối với 7.445 lượt tổ chức đảng, 9.217 lượt đảng viên; đã thi hành kỷ luật 17 tổ chức đảng, 1.403 đảng viên.

Công tác dân vận có nhiều đổi mới, đã kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, tham gia giải quyết có hiệu quả những vấn đề phức tạp, bức xúc, góp phần ổn định tình hình, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, tạo không khí dân chủ, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước. Thực hiện tốt quy chế công tác dân vận, quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước và phong trào thi đua “Đàn vận khỏe”, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Hệ thống dân vận các cấp từng bước được củng cố. Các cơ quan nhà nước đã chú trọng hơn đến công tác vận động, thuyết phục khi giải quyết công việc của công dân theo quy định của pháp luật; đồng thời tăng cường đối thoại với nhân dân, khắc phục tình trạng quan liêu, nhũng nhiễu, xa dân. Ban hành và thực hiện thường xuyên, nghiêm túc quy chế tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy các cấp. Mối quan hệ giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc với các tổ chức tôn giáo được duy trì, phát huy. Đoàn kết các tôn giáo được giữ vững; hầu hết các chức sắc, tín đồ tôn giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tích cực tham gia các phong trào thi đua, tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Công tác nội chính và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện tích cực. Việc xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với một số cơ quan chức năng trong công tác nội chính, phòng chống tham nhũng được chú trọng. Các ngành nội chính đã chủ động tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, an ninh, thanh tra, tư pháp, truy tố, xét xử, thi hành án. Công tác điều tra, xử lý tội phạm bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Hoàn thành thí điểm việc đổi mới, tăng cường công tác hòa giải đối thoại trong giải quyết các vụ án dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân 2 cấp. Thành lập và từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy Ban tiếp công dân các cấp và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng được đổi mới, quy định rõ hơn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tăng cường phân cấp, phân nhiệm; đã xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu. Chất lượng các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương và cấp ủy được nâng lên rõ rệt; ban hành nghị quyết, chủ trương của cấp ủy sát thực tiễn, đồng bộ, kịp thời, giải quyết có hiệu quả những vấn đề trọng tâm, cấp bách và hoạch định rõ chiến lược phát triển. Duy trì chế độ nghe phản ánh và chỉ đạo định hướng, bảo đảm cho các cơ quan tư pháp hoạt động tuân thủ pháp luật và phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tổ chức thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ công tác ở địa phương. Phản công, phản nhiễu rõ ràng; kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời bổ khuyết trong tổ chức thực hiện.

2- Công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp ngày càng có trọng tâm, trọng điểm, tạo bước chuyển biến rõ nét

Hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục được đổi mới, nâng cao chất lượng, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật. Từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng các kỳ họp, tiếp xúc cử tri. Công tác thẩm tra các nội dung trước khi trình hội đồng nhân dân tại các kỳ họp và giám sát việc triển khai các nghị quyết của hội đồng nhân dân được chú trọng. Thực hiện tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp đúng quy định; những kiến nghị của cử tri và nhân dân được phản ánh kịp thời đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Hầu hết đại biểu hội đồng nhân dân các cấp đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trước nhân dân.

Ủy ban nhân dân các cấp đã tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; thể chế hóa kịp thời chủ trương của cấp ủy, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của hội đồng nhân dân, tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Các cấp chính quyền đã tập trung vào các nhiệm vụ lớn, quan trọng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; kịp thời xử lý những vấn đề vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Nâng lực, hiệu lực quản lý điều hành của các cấp chính quyền, chặt

lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên. Cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; đã củng cố, nâng cấp Trung tâm phục vụ hành chính cấp tỉnh và Văn phòng tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính một cửa cấp huyện theo phương châm 5 tại chỗ, bước đầu đạt hiệu quả tích cực, bảo đảm công khai, minh bạch, được người dân, doanh nghiệp đồng tình. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI tiếp tục được cải thiện, năm 2018 tăng 6 bậc so với năm 2015. Triển khai nghiêm túc và hoàn thành tốt việc sáp nhập thôn, tổ dân phố và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trước đại hội đảng bộ cùng cấp.

3- Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều đổi mới, góp phần tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ trong xã hội, chất lượng các tổ chức cơ sở được nâng lên rõ rệt. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, động viên đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động nhân đạo, từ thiện...; nhiều phong trào đạt hiệu quả cao. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từng bước đi vào nề nếp và đạt kết quả tích cực.

IV- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ NGUYÊN NHÂN

1- Đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX và mục đích nhân

Nhiệm kỳ qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức; song toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và nhân dân trong tỉnh đã đoàn kết thống nhất, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành quả quan trọng và tương đối toàn diện, tạo nền tảng, vị thế và điều kiện mới để tỉnh nhà phát triển mạnh mẽ, vững chắc trong những năm tới. Nổi bật là: Hoàn thành và hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIX, một số chỉ tiêu hoàn thành trước 1 - 3 năm, trong đó có mục tiêu được đặt ra từ nhiều nhiệm kỳ trước mà đến nhiệm kỳ này mới thực hiện được (nhu vực thành lập Khu kinh tế Thái Bình với quy mô gần 31.000ha và Khu công nghiệp chuyên phục vụ nông nghiệp vùng đồng bằng Bắc Bộ, diện tích gần 200ha; xây dựng tuyến đường bộ ven biển và một số công trình giao thông lớn, cùng có sức hợp tác liên kết vùng kết nối Thái Bình với Hải Phòng, Hưng Yên, Hải Dương, Hà Nam và các tỉnh, thành phố Duyên hải Bắc Bộ; xây dựng Bệnh viện đa khoa Quốc tế 1.000 giường; thu hút đầu tư hệ thống cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt cho toàn bộ người dân khu vực nông thôn...), tạo động lực mới, thúc đẩy sự phát triển toàn diện, bền vững của tỉnh. Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá cao và toàn diện; cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực. Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp đạt kết quả tốt, tăng mạnh cả về số lượng dự án và vốn đầu tư. Thu ngân sách trên địa bàn luôn vượt xa dự toán được giao, năm cuối nhiệm kỳ ước đạt cao gấp gần 2 lần năm đảm nhiệm kỳ. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư xây dựng bằng nhiều nguồn vốn, nhất là nguồn vốn xã hội hóa. Hoàn thành xây dựng nông thôn mới trên phạm vi toàn tỉnh; bộ mặt đô thị, nông thôn ngày càng được cải thiện theo hướng văn minh, hiện đại. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ được củng cố, phát huy; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được nâng lên.

Nguyên nhân đạt được những thành quả 5 năm qua

là do đã phát huy được thành quả của nhiều nhiệm kỳ Đại hội cùng với sự giúp đỡ kịp thời, hiệu quả của Trung ương. Các cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị có nhiều đổi mới tư duy, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đúng đắn quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; giải quyết kịp thời những vấn đề thực tiễn mới nảy sinh; xây dựng Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phối hợp đồng bộ cả hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền. Các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân đã nỗ lực, sáng tạo, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá; vận dụng các cơ chế, chính sách mới cách đồng bộ, phù hợp với thực tiễn để huy động, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đồng thời tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh. Chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội đi đôi với phát triển kinh tế; giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc và

➡ bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường hợp tác, kết nối giao thông với các trung tâm kinh tế vùng và các tỉnh, thành phố lân cận.

2- Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- Kinh tế của tỉnh tuy đạt tốc độ tăng trưởng khả, nhưng chất lượng tăng trưởng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp; việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành sản xuất còn chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra; mô hình tăng trưởng chủ yếu dựa vào yếu tố vốn; phát triển sản xuất vẫn chủ yếu theo chiều rộng, hiệu quả chưa cao.

- Sự liên kết giữa doanh nghiệp và hộ nông dân trong sản xuất, tiêu thụ nông sản chưa mạnh; phát triển nông nghiệp hữu cơ, sản xuất theo chuỗi giá trị mới đạt kết quả bước đầu. Phát triển các ngành công nghiệp có giá trị và công nghệ cao còn hạn chế. Chưa thu hút được nhiều dự án sản xuất công nghiệp quy mô lớn. Đa số cơ sở sản xuất công nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, trình độ ứng dụng khoa học, kỹ thuật còn hạn chế. Đối mới công nghệ, thiết bị trong các doanh nghiệp còn chậm. Chưa có nhiều sản phẩm có công nghệ sản xuất đạt trình độ quốc gia và khu vực. Phát triển đô thị còn chậm; chưa khai thác, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển du lịch. Tiến độ triển khai thực hiện một số dự án đầu tư lớn còn chậm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy đã có nhiều cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn yếu kém, nhất là về quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý, giám sát sau cấp phép đầu tư; tình trạng lấn chiếm, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trái phép ở một số địa phương chưa được chấn chỉnh, xử lý kịp thời. Xử lý ô nhiễm môi trường ở một số khu dân cư, khu, cụm công nghiệp và làng nghề còn chậm, chưa bảo đảm yêu cầu đề ra. Hệ thống xử lý nước thải, chất thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp chưa được đầu tư đồng bộ.

- Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao còn hạn chế. Hoạt động khoa học công nghệ chưa tạo được sự đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông còn tiềm ẩn phức tạp.

- Cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được tăng cường nhưng mới chỉ ở cấp tỉnh, trong khi cấp sở, ngành, huyện và cơ sở còn nhiều bất cập; người đứng đầu một số cấp ủy, chính quyền ngại tiếp xúc, ngại đối thoại với dân. Một số địa phương, đơn vị giải quyết đơn thư chưa kịp thời và đúng quy định; còn biểu hiện dùn dẩy, né tránh, gây bức xúc trong nhân dân.

- Công tác giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở, có nơi chưa được quan tâm đúng mức; nắm bắt và đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch còn chậm, thiếu sắc bén. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở, nhất là năng lực lãnh đạo về kinh tế còn thấp; một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa làm tốt công tác giáo dục, quản lý cán bộ, đảng viên, còn tình trạng đảng viên suy thoái, vi phạm kỷ luật, thậm chí phải xử lý bằng pháp luật. Phát triển đảng viên ở khu vực nông thôn, doanh nghiệp ngoài nhà nước còn gặp khó khăn. Chất lượng, hiệu quả một số cuộc kiểm tra, giám sát ở cấp huyện và cơ sở còn hạn chế. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số địa phương, đơn vị chưa được chú trọng chỉ đạo, thực hiện. Việc tổ chức thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua ở một số nơi còn hình thức, hiệu quả chưa cao. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở một số địa phương, đơn vị chưa cao.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan do tình hình chính trị và kinh tế thế giới, trong nước diễn biến phức tạp; nền kinh tế thế giới phục hồi chậm, không ổn định, giá cả biến động bất thường, thị trường tiền tệ thu hàng hóa suy giảm. Tác động bất lợi của của thời tiết, thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu phức tạp; diện tích canh tác bình quân đầu người thấp; kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; ngân sách hạn hẹp, thiếu vốn cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Song trực tiếp và quyết định là nguyên nhân chủ quan:

- Việc quan triệt, nắm bắt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh (nhất là chủ trương chính sách mới) ở một số ngành, địa phương chưa sâu sắc, thiếu thống nhất. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu, chậm được khắc phục; chưa chủ động, thiếu sáng tạo và quyết liệt trong tổ chức thực hiện làm cho một số chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh chậm được thực hiện và hiệu quả chưa cao.

- Kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo điều hành và ý thức chấp hành của một số ngành, địa phương, đơn vị chưa tốt; dẫn đến mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra chưa được thực hiện có hiệu quả. Một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa chủ động nắm và dự báo tình hình; chưa tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vấn đề phức tạp, bức xúc.

- Sự phối hợp trong tổ chức thực hiện giữa ngành với địa phương, giữa các ngành với nhau có lúc, có việc chưa tốt; còn hiện tượng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm, thiếu tinh thần hợp tác trong thi hành công vụ.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên (kể cả cấp ủy viên) chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát - một trong những phương thức lãnh đạo chủ yếu của Đảng nên chất lượng, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát chưa cao, nhất là ở cơ sở; việc theo dõi, đôn đốc và thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước ở một số nơi còn chậm, hiệu quả đạt được còn hạn chế.

- Trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, công chức còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu đề ra. Ý thức chấp hành pháp luật của một số doanh nghiệp trên một số lĩnh vực chưa tốt (như sử dụng đất, lao động, bảo hiểm xã hội, bảo vệ môi trường).

V- MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ THỰC TIỄN 5 NĂM QUA

1- Thường xuyên quan triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo, linh hoạt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ và quyết liệt với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn để đạt hiệu quả cao nhất.

2- Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực, đa dạng hóa các hình thức đầu tư để huy động mọi nguồn vốn cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm công khai, minh bạch trong huy động và sử dụng các nguồn lực theo định hướng của pháp luật. Kịp thời sửa đổi, bổ sung hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách quản lý, khuyến khích, thu hút đầu tư.

3- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường kỷ cương, nền nếp trong chỉ đạo, điều hành và ý thức chấp hành; trách nhiệm



Trồng rau bằng phương pháp thủy canh tại xã Vũ Chính (thành phố Thái Bình).

công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

4- Phải bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, con người và giải quyết các vấn đề xã hội; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

5- Để cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện nhuần nhuyễn các phương thức lãnh đạo chủ yếu của Đảng kết hợp với tổng kết tình hình thực tiễn; kịp thời chấn chỉnh, bổ khuyết trong quá trình tổ chức thực hiện. Phát huy sức mạnh đoàn kết thống nhất, sự năng động, sáng tạo của cả hệ thống chính trị và toàn dân.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
5 NĂM (2021 - 2025); TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030 VÀ NĂM 2045

A- MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1- Dự báo tình hình những năm sắp tới

Những năm tới, dự báo tình hình thế giới, trong nước và trong tỉnh tiếp tục có những thời cơ, vận hội và khó khăn, thách thức mới. Trên thế giới và khu vực Đông Nam Á, tình hình sẽ tiếp tục diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng gặp nhiều trở ngại. Cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với mọi quốc gia. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái. Trong nước, Đảng, Nhà nước chủ trương bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với từng bước phát triển kinh tế số, dựa chủ yếu trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao; cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân. Quốc ta hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn sẽ phải thực hiện đầy đủ các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; bối cảnh cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn; các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta. Trong tỉnh, tình hình chính trị - xã hội ổn định; những thành quả và kinh nghiệm của 35 năm đổi mới được phát huy. Khu kinh tế Thái Bình, Khu công nghiệp phục vụ nông nghiệp được triển khai xây dựng, tạo động lực quan trọng và góp phần cải thiện đáng kể năng lực sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong tỉnh. Những dự án lớn được hoàn thành, phát huy hiệu quả. Trình độ quản lý, năng lực chỉ đạo, điều hành của cán bộ, công chức được nâng cao. Nhân dân có truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng và lao động cần cù, sáng tạo. Song, kinh tế của tỉnh phát triển chưa vững chắc, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh còn thấp. Cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành sản xuất gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng tuy đã chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế. Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông còn thiếu và chưa đồng bộ, hiện đại. Nguồn thu ngân sách hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu về nguồn vốn dành cho đầu tư phát triển. Việc làm và những vấn đề xã hội bức xúc cần được tiếp tục quan tâm giải quyết. Thời tiết, biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường.

Bối cảnh nêu trên đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh nhà phải phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa, tranh thủ thuận lợi, tận dụng thời cơ, khắc phục khó khăn và hạn chế, yếu kém, vượt qua thách thức để phát triển mạnh mẽ hơn trong 5 năm tới.

2- Mục tiêu tổng quát:

Phát huy những thành quả và kinh nghiệm của 35 năm đổi mới, tăng cường đoàn kết thống nhất, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; huy động mọi nguồn lực, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Phấn đấu xây dựng Thái Bình đến năm 2025 trở thành tỉnh phát triển trong khu vực đồng bằng sông Hồng; đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển, thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực Bắc Bộ và đến năm 2045 trở thành tỉnh phát triển trong cả nước.

3- Các chỉ tiêu cơ bản phấn đấu giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, năm 2045:

Bình quân giai đoạn 2021 - 2025:

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 10%/năm trở lên.

(2) Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu 10%/năm trở lên.

(3) Tỷ trọng vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP đạt 60% trở lên.

(4) Tốc độ tăng thu ngân sách nội địa (không tính tiền thu sử dụng đất) đạt 12%/năm trở lên.

Đến năm 2025:

(5) Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong GRDP (không tính thuế sản phẩm) đạt 80% trở lên.

(6) GRDP bình quân đầu người đạt 90 triệu đồng (3.500 USD) trở lên.

(7) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động có việc làm giảm xuống 22%.

(8) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 30% trở lên.

(9) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% trở lên.

(10) Số bác sỹ trên 1 vạn dân đạt 14 bác sỹ trở lên.

(11) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 99% trở lên.

(12) Thu nhập bình quân đầu người đạt 78 triệu đồng trở lên.

(13) Giảm 1/3 quy mô số hộ nghèo giai đoạn 2021 - 2025.

(14) Tỷ lệ gia đình, thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa đạt 90% trở lên.

(15) Số xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao đạt 20% trở lên.

(16) Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 80% trở lên.

Hàng năm:

(17) Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 90% trở lên; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên.

(18) Cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp xếp loại tốt trở lên đạt 90%.

Đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045:

- Kinh tế tiếp tục tăng trưởng nhanh và bền vững. Quy mô nền kinh tế đến năm 2030 tăng gấp 1,8 lần so với năm 2025 và đến năm 2045 tăng gấp 4 lần năm 2025.

- Thu nhập bình quân đầu người tăng mạnh. GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 tương đương với bình quân chung của cả nước và đến năm 2045 cao gấp 1,3 lần trở lên mức bình quân chung của cả nước.

B- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
I- ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1- Tiếp tục đổi mới cơ cấu nền kinh tế và các ngành sản xuất gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển các ngành, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh trên cơ sở chủ động tham gia cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ 4, ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ khoa học - công nghệ, quản trị hiện đại, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chủ động hội nhập quốc tế.

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Tăng cường thu hút đầu tư để phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn theo chuỗi giá trị trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm, lợi thế vùng và ứng dụng khoa học - công nghệ, thâm canh bền vững, các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP gắn với thực hiện tốt tích tụ, tập trung ruộng đất, liên kết chặt chẽ giữa các nông hộ và giữa doanh nghiệp với các hộ nông dân; đẩy mạnh phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá và các biện pháp bảo vệ ngư trường, tạo điều kiện cho ngư dân ra khơi đánh bắt, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh, hiện đại; củng cố các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được, tập trung xây dựng và hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu

mẫu tại các xã. Chú trọng đổi mới phương thức sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp và dịch vụ. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn ngân sách và huy động các nguồn lực để duy tu, bảo dưỡng nâng cấp và đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn.

Tập trung thực hiện có hiệu quả việc cơ cấu lại các ngành công nghiệp theo hướng phát triển các ngành có hàm lượng kỹ thuật, khoa học - công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, ít gây ô nhiễm môi trường. Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản và công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích phát triển điện gió theo quy hoạch. Chủ động phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành đầu tư các dự án lớn, trọng điểm. Đồng thời tích cực phối hợp tháo gỡ thực chất khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; thu hút những doanh nghiệp có năng lực tài chính, kỹ thuật, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; khuyến khích đầu tư từ các nước, vùng lãnh thổ có công nghệ phát triển; chú trọng thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, hiện đại, đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước.

Duy trì, phát triển các làng nghề truyền thống; chú trọng xử lý ô nhiễm môi trường trong làng nghề; gắn phát triển làng nghề với phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp ở nông thôn và phát triển du lịch, lễ hội.

Tập trung thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kết nối giao thông trục chính với các khu, cụm công nghiệp; chú trọng đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp. Tăng cường quản lý, giám sát việc sử dụng đất đai trong các khu, cụm công nghiệp. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra chất lượng công trình xây dựng. Tiếp tục đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả phát triển đô thị. Tập trung nguồn lực cho các dự án phát triển nhà ở có quy mô lớn tại thành phố, thị trấn. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển đô thị, khu dân cư.

Phát triển thương mại theo hướng văn minh, hiện đại. Tích cực xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, các loại hình dịch vụ logistics, chợ đầu mối, chợ trung tâm, chợ nông thôn, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - phân phối. Nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến thương mại, ứng dụng hoạt động thương mại điện tử trong quảng bá thương hiệu sản phẩm. Đẩy mạnh mở rộng các thị trường xuất khẩu. Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ, phát triển các dịch vụ mới, văn minh, hiện đại, nhất là những dịch vụ có hàm lượng tri thức cao, dịch vụ tư vấn hỗ trợ kinh doanh. Phát triển hệ thống ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn và dịch vụ cho nền kinh tế. Tập trung phát triển du lịch gắn với phát huy giá trị văn hóa truyền thống và phát triển du lịch sinh thái bền vững.

2- Tập trung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình thành trọng điểm, động lực phát triển kinh tế của tỉnh

Trên cơ sở Quy hoạch chung, các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và Quy định quản lý thực hiện quy hoạch, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tổng thể đầu tư và thu hút đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực trong Khu kinh tế, với lộ trình, phương thức đầu tư, nguồn vốn cụ thể. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông kết nối trục giao thông đất ngoại và các khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ... trong Khu kinh tế. Đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư có lựa chọn; đa dạng hóa các hình thức đầu tư, huy động các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch, đô thị hiện đại. Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh các ngành có công nghệ tiên tiến, hiện đại, giá trị gia tăng cao, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu và ít gây ô nhiễm môi trường. Ưu tiên thu hút các nhà đầu tư có uy tín, thương hiệu, năng lực thực sự tài chính, công nghệ, thị trường, bảo đảm sử dụng hiệu quả quỹ đất. Phát triển công nghiệp đóng, sửa chữa tàu, vận tải biển, khai thác đánh bắt và dịch vụ hậu cần nghề cá. Chú trọng phát triển nuôi thủy sản bền vững, bảo vệ rừng phòng hộ ven biển và chủ quyền, an ninh biên giới biển.

3- Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hợp tác phát triển kinh tế vùng với các tỉnh, thành phố lân cận và cả nước

Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực, đa dạng hóa các hình thức đầu tư ở tất cả các lĩnh vực, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng pháp luật để huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư, bảo đảm đủ sức hấp dẫn và phù hợp với quy định của pháp luật, cơ chế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế. Khuyến khích kinh tế tư nhân đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có thế mạnh, những dự án kết cấu hạ tầng.

Tổ chức khai thác tốt các nguồn thu, chống thất thu ngân sách. Điều hành tài chính ngân sách linh hoạt, hiệu quả. Thực hiện cơ cấu lại đầu tư công theo kế hoạch trung hạn, khắc phục đầu tư dàn trải, kém hiệu quả. Cơ cấu lại chi ngân sách, tăng chi đầu tư phát triển. Rà soát các cơ chế, chính sách đã ban hành, bãi bỏ chính sách không còn phù hợp. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống giao thông, hệ thống thủy lợi. Chú trọng đầu tư phát triển khoa học, công nghệ; hạ tầng giáo dục, đào tạo, y tế và phúc lợi xã hội; xây dựng, nâng cấp mạng lưới điện, thông tin, viễn thông, kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn, mang tính động lực liên vùng, có tác động quan trọng đến sự phát triển của tỉnh, như: Tuyến đường bộ ven biển; xây dựng hạ tầng Khu kinh tế Thái Bình, Khu công nghiệp chuyên phục vụ nông nghiệp đồng bằng Bắc Bộ, các khu công nghiệp trong Khu kinh tế, Bệnh viện Đa khoa công nghệ y tế quy mô 1.000 giường và một số tuyến đường giao thông liên vùng, liên huyện trọng điểm, tạo động lực thu hút đầu tư vào tỉnh.

Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển kinh tế vùng với các tỉnh, thành phố lân cận và cả nước, đặc biệt là thành phố Hải Phòng và các tỉnh: Quảng Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Nam Định, Hà Nam trên cơ sở phát triển hạ tầng giao thông kết nối, gắn với hình thành các hành lang phát triển kinh tế theo các tuyến đường giao thông liên vùng.

4- Phát triển mạnh mẽ các loại hình doanh nghiệp và các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh.

Thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; chú trọng



D Thái Bình

phát triển doanh nghiệp trở thành lực lượng quan trọng phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển mạnh kinh tế tự nhân ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế. Đây mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước ở những lĩnh vực mà Nhà nước không cần nắm giữ. Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công theo hướng nâng cao chế độ tự chủ về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính; xã hội hóa, thu hút các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực dịch vụ công. Tiếp tục đổi mới hoạt động của hợp tác xã; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

5- Đổi mới mạnh mẽ công tác chỉ đạo, điều hành và cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư.

Tập trung thực hiện mạnh mẽ và quyết liệt cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; tiếp tục đơn giản hóa thành phần hồ sơ và cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục; thực hiện nghiêm quy định “5 tại chỗ” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả thực thi công vụ.

Thường xuyên đối thoại và kịp thời xử lý những kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, người dân. Tăng cường công tác thanh tra và xử lý sau thanh tra; đề cao trách nhiệm người đứng đầu và nâng cao ý thức, trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức.

Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; chủ động lựa chọn và ưu đãi đối với các dự án đầu tư nước ngoài có công nghệ và quản trị hiện đại, có vị trí quan trọng trong chuỗi giá trị toàn cầu, có chuyển giao công nghệ, quản trị và liên kết với doanh nghiệp trong nước.

II- TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HIỆU QUẢ ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG; CHỦ ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lập, quản lý thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác tài nguyên nước và khai thác cát trên sông, bảo đảm đúng quy định của nhà nước và chỉ đạo của tỉnh.

Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về bảo vệ môi trường; khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên; quản triệt nhiệm vụ bảo vệ môi trường và lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu trong xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án đầu tư. Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; tập trung vào các khu, cụm công nghiệp đang hoạt động nhưng chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung và các dự án đầu tư mới.

2- Đây mạnh xã hội hóa để toàn dân tham gia có hiệu quả các hoạt động bảo vệ môi trường. Quan tâm đầu tư, hiện đại hóa cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường. Xây dựng, triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

III- CHỦ TRỌNG PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SỰ NGHIỆP VĂN HÓA - XÃ HỘI.

1- **Tăng hiệu hiệu quả việc đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục ở các cấp học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.** Đổi mới cơ chế quản lý giáo dục gắn với đổi mới phương pháp giáo dục và tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng đội ngũ giáo viên có cơ cấu hợp lý, đạt chuẩn và trên chuẩn. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học theo chuẩn hóa. Đây mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tiếp tục phân cấp quản lý nhà nước; đây mạnh thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp; cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy. Nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo nghề; chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao. Khuyến khích xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp. Đây mạnh xây dựng xã hội học tập.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống; ứng dụng các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ năng lượng mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường... Kiểm soát, ngăn chặn hiệu quả việc nhập sản phẩm, công nghệ lạc hậu, công nghệ gây nguy hại đến sức khỏe con người, môi trường, an ninh, quốc phòng. Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu ứng dụng công nghệ cho một số ngành và lĩnh vực trọng điểm của tỉnh.

2- **Đây mạnh phát triển văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin và truyền thông, phát thanh, truyền hình, góp phần nâng cao trình độ dân trí, cải thiện sức khỏe, tâm vóc con người.** Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống, cách mạng; tăng cường đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, gắn với phát triển du lịch. Tăng cường quản lý nhà nước các hoạt động văn hóa, báo chí, xuất bản; ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động lợi dụng để truyền bá tư tưởng phản động, lối sống không lành mạnh; xử lý nghiêm minh các vi phạm. Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao. Đây mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao; tích cực huy động mọi nguồn lực để bảo tồn, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao. Nâng cao chất lượng, nội dung các chương trình phát thanh, truyền hình, đảm bảo nhanh, kịp thời, chính xác, phong phú, đa dạng và hấp dẫn. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho phát thanh, truyền thanh, truyền hình từ tỉnh đến cơ sở. Triển khai xây dựng đô thị thông minh tỉnh Thái Bình, kết hợp nguồn ngân sách nhà nước với thu hút tham gia của doanh nghiệp.

3- **Tăng cường công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm và chăm sóc sức khỏe nhân dân; ngăn chặn, xử lý kịp thời các dịch bệnh nguy hiểm.** Phát triển và nâng cao năng lực của hệ thống khám, chữa bệnh tuyến huyện, tỉnh. Tiếp tục sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế bảo đảm về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động y, dược; xử lý nghiêm các vi phạm trong khám chữa bệnh. Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông

tin, cải cách thủ tục trong khám, chữa bệnh; đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao ý đức. Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng phù hợp, áp dụng chuẩn khu vực và quốc tế trong khám, chữa bệnh. Thực hiện tốt khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Tiếp tục đổi mới, tăng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; đây mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế. Thực hiện tốt chính sách, pháp luật về dân số, công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; duy trì mức sinh thay thế và nâng cao chất lượng dân số.

4- **Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với người và gia đình có công với cách mạng, các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.** Thực hiện hiệu quả chương trình giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; nâng cao nhận thức và tạo điều kiện thuận lợi để hộ nghèo vươn lên thoát nghèo; nâng cao chất lượng đào tạo chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp, dịch vụ trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu lao động. Thường xuyên thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, bảo đảm an toàn lao động và chấp hành các chế độ với người lao động trong doanh nghiệp theo pháp luật. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về lao động tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; việc thực hiện luật pháp về bảo vệ và chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật. Đây mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

IV- TĂNG CƯỜNG, Củng cố TIẾM LỰC, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG, AN NINH TRÊN PHẠM VI TOÀN TỈNH

Quản triệt, thực hiện toàn diện, đồng bộ, hiệu quả chủ trương, giải pháp của Đảng, Nhà nước về tăng cường quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nhận thức đầy đủ, sâu sắc củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt.

Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội. Củng cố, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện và tuyến phòng thủ ven biển vững chắc. Đây mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc ở từng cơ sở và trên địa bàn toàn tỉnh.

Thường xuyên chăm lo xây dựng các lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Nâng cao chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang; tăng cường phối hợp lực lượng quân sự, công an, biên phòng trong nắm và quản lý tình hình, tham mưu giải quyết kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, bảo vệ dân phố, trị an cơ sở và các lực lượng làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh.

V- XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CẤP TRỌNG SẠCH, VỮNG MẠNH, TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, quyết định đúng đắn những vấn đề thuộc thẩm quyền. Đa dạng hóa các hình thức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân vào dự thảo các chương trình, dự án, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân. Nâng cao chất lượng các kỳ họp, các hoạt động giám sát, nhất là giám sát chuyên đề, các cuộc tiếp xúc cử tri và hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tăng cường hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp trên các lĩnh vực, nhất là về năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính và cải cách chế độ công vụ, công chức; thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch, Đề án về cải cách hành chính hàng năm, giai đoạn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Đây mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, gắn với đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực, tận tụy với công việc, gắn bó với nhân dân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

VI- ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI; TĂNG CƯỜNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN VÀ Củng cố SỰ ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở, gắn chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội; tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc tại cơ sở. Coi trọng tuyên truyền nhân tố mới, điển hình tiên tiến, đa dạng hóa các hình thức giáo dục, tập hợp, thu hút hội viên, đoàn viên. Quan tâm đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, đoàn viên, động viên các tầng lớp nhân dân hàng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, trọng tâm là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

VII- TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN

1- **Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và mỗi cán bộ, đảng viên đối với công tác tư tưởng.** Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chính xác, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng; định hướng đúng đắn, kịp thời tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân.



Diện mạo nông thôn mới xã Đông Phương (Đông Hưng).

Nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Coi trọng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; giáo dục truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đề cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, vai trò nêu gương của người đứng đầu, của cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các địa phương, cơ quan, đơn vị trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2- **Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đảng viên.** Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, đảng bộ; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình, trách nhiệm của các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy. Chú trọng giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên; thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên; tăng cường quản lý đảng viên ở nơi công tác và nơi cư trú.

Thường xuyên rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình về công tác cán bộ. Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, đúng quy định, công tâm, khách quan trong tất cả các khâu của công tác cán bộ; đặc biệt chú trọng thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ để quy hoạch, đào tạo, bổ trí, sử dụng cán bộ, quan tâm đào tạo, rèn luyện cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các ngành, địa phương có phẩm chất chính trị, đạo đức, được đào tạo cơ bản, có trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ. Tăng cường kiểm soát quyền lực, đây mạnh chống chạy chức, chạy quyền và các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ và chính sách cán bộ.

3- **Nâng cao chất lượng và tinh nghiêm minh, kịp thời trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; giữ nghiêm kỷ cương của Đảng.** Thực hiện có hiệu quả các chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy; chú trọng kiểm tra việc thực hiện Điều lệ và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, việc thực hiện dân chủ trong Đảng và quy chế làm việc của cấp ủy. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra sai phạm, nơi có nhiều bức xúc, nội cộng, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy. Chủ động phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; xử lý đúng trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra các sai phạm. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo cán bộ, đảng viên, đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời. Nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy vai trò chủ động của ủy ban kiểm tra các cấp và các ban xây dựng Đảng trong thực hiện và tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Kết hợp chặt chẽ và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Quan tâm kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4- **Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và cán bộ, đảng viên trong thực hiện công tác dân vận, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân.** Đổi mới công tác dân vận theo hướng sát dân, sát cơ sở gắn với xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý của các cấp chính quyền; sửa đổi, cải tiến lề lối làm việc theo hướng dân chủ, công khai đi đôi với cải cách thủ tục hành chính; giáo dục cán bộ, công chức nâng cao ý thức phục vụ nhân dân. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Xây dựng quy định đảm bảo cho nhân dân được tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thường xuyên nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, vận động nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị. Thường xuyên kiện toàn hệ thống dân vận các cấp; chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận.

5- **Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.** Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện quy định bí thư cấp ủy trực tiếp tiếp dân hằng tháng. Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch mọi hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Chú trọng giáo dục nâng cao phẩm chất đạo đức và trách nhiệm công vụ; thực hiện nghiêm quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác cải cách tư pháp; sự phối hợp giữa các cơ quan trong

Thứ ba, ngày 17 tháng 3 năm 2020

khối nội chính, giữa các cơ quan nội chính cấp tỉnh, huyện với cấp ủy, chính quyền cấp dưới; nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, hỗ trợ tư pháp và thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện tốt việc gắn công tác tiếp dân với giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Kịp thời kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý nghiêm minh theo pháp luật và kỷ luật của Đảng đối với các hành vi tham nhũng, lãng phí; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát sau kiểm tra, thanh tra; giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp nảy sinh.

6- **Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng,** chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Kịp thời bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng; đổi mới việc ban hành các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; kết hợp đồng bộ giữa tinh nguyên tắc, kế hoạch và tính linh hoạt, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Chú trọng nâng cao chất lượng chuẩn bị đề án, báo cáo và các quyết định tại hội nghị cấp ủy. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của cơ quan quản lý nhà nước và cấp ủy cấp dưới, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đồng thời phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của từng tổ chức trong hệ thống chính trị.

C- NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

I- Những nhiệm vụ trọng tâm

1- Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các loại đủ phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; đây mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

2- Tích cực đổi mới sáng tạo và thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; xây hiện nghiêm túc cơ chế trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

3- Đây mạnh cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành, lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; hoàn thiện các cơ chế, chính sách để thu hút, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển.

4- Tập trung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình thành trọng điểm, động lực phát triển kinh tế của tỉnh.

5- Thường xuyên củng cố, xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác nắm, dự báo tình hình; thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; thực hiện nghiêm túc việc tiếp dân và đối thoại với công dân; kịp thời giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân và những vấn đề bức xúc mới nảy sinh ngay tại cơ sở bảo đảm đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn.

6- Xây dựng con người phát triển toàn diện cả về đạo đức, nhân cách, trí tuệ và năng lực làm việc, đổi mới sáng tạo. Tích cực đổi mới công tác đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy truyền thống văn hóa, văn hiến, yêu nước, cách mạng của quê hương Thái Bình; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt chính sách xã hội và bảo đảm an sinh xã hội. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và phát huy nguồn làm chủ của nhân dân.

II- Các đột phá phát triển

1- Tăng cường cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

2- Tập trung xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông kết nối các trục giao thông đầu mối trong tỉnh với các trung tâm kinh tế vùng Duyên hải Bắc Bộ. Xây dựng và phát triển Khu kinh tế Thái Bình thành trọng điểm, động lực phát triển kinh tế của tỉnh.

3- Đây mạnh phát triển ứng dụng phát triển khoa học - công nghệ tiên tiến và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế.

Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, lao động cần cù, sáng tạo và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh nhà quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm tới, xây dựng Thái Bình trở thành tỉnh gương mẫu về mọi mặt, góp phần cùng cả nước xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, phấn đấu vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH